

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2023.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Ông Hoàng Đình Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 21-3-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-6-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích V, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Ấp TN, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp TN, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Bích Vân trình bày: Chị và anh C chung sống với nhau từ năm 1997, đến năm 2002 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên gây gổ

với nhau do anh C không đi làm chăm lo cho gia đình, hay nhậu nhẹt, vô có kiểm chuyện, chưởi mắng chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31-10-1998; Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-7-2000; Nguyễn Văn K, sinh ngày 06-7-2008. Ly hôn, chị xin nuôi con chung Nguyễn Văn K, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 13-3-2023, chị yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất 136, 145 tờ bản đồ số 50 với diện tích 6.102,8m² tọa lạc ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS09863 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19-9-2022 cho chị V và anh C đứng tên chủ sử dụng đất. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên phần đất diện tích 7559,4m² thuộc thửa đất 282, tờ bản đồ số 50 tọa lạc ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS9864 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19-9-2022 cho chị V và anh C đứng tên chủ sử dụng đất.

Ngày 12-5-2023, chị V có đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung nêu trên, để vợ chồng tự thoả thuận.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-5-2023, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, kết hôn. Do vợ chồng chung sống hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31-10-1998; Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-7-2000 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Con chung Nguyễn Văn K, sinh ngày 6-7-2008 có ý kiến theo chị V thì anh đồng ý giao cháu K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 phần đất diện tích 7.559,4m², trên đất có 01 căn nhà vách đất, mái tole tọa lạc ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do chị V và anh C cùng đứng tên chủ sử dụng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh đồng ý chia tài sản này theo pháp luật nếu chị V có yêu cầu chia. Đối với 01 phần đất có diện tích 6.102,8m² thuộc thửa đất 136,145 tờ bản đồ 50 tọa lạc tại ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là tài sản riêng của anh do cha ruột tặng cho riêng khi anh chưa chung sống với chị V.

Trường hợp chị V rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì anh không có yêu cầu chia tài sản chung, để vợ chồng tự thoả thuận giải quyết với nhau.

Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V, anh C đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 217, 218, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích V.

Chị Ngô Thị Bích V được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Giao con chung Nguyễn Văn K, sinh ngày 6-7-2008 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31-10-1998; Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-7-2000 đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích V về việc chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn. Đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu giải quyết chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị Bích V khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung vợ chồng đối với anh Nguyễn Văn C, cư trú tại xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Nên xác định vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị V, anh C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh C tự nguyện chung sống với nhau năm 1997, đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị V trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh C không đi làm chăm lo cho cuộc sống gia đình, hay nhậu nhẹt, gây gổ với chị đồng thời bản thân anh C cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hoà hợp nên anh đồng ý ly hôn với chị V. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị V, anh C không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V đối với anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Khi ly hôn, chị V, anh C thống nhất 02 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31-10-1998; Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-7-2000 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Văn K, sinh ngày 6-7-2008 có nguyện vọng chung sống với chị V nên giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Về nợ chung: Chị V, anh C đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 13-3-2023 chị V yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên các thửa đất 136, 145 tờ bản đồ số 50 với diện tích 6.102,8m²; phần đất có diện tích 7559,4m² thuộc thửa đất 282, tờ bản đồ số 50 cùng tọa lạc ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19-9-2022 chị V, anh C đứng tên chủ sử dụng đất.

Đến ngày 12-5-2023 chị V tự nguyện làm đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung vợ chồng nêu trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn theo quy định tại Điều 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền khởi kiện lại để yêu cầu giải quyết tài sản chung theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn cho chị V theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh

Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 217, 218, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Văn C.

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích V được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31-10-1998; Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-7-2000 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Văn K, sinh ngày 6-7-2008 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về nợ chung: Chị V, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích V về việc “Chia tài sản khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Văn C. Các đương sự có quyền khởi kiện lại để yêu cầu giải quyết tài sản chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị Bích V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018305 ngày 21-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong án phí.

- Chị Ngô Thị Bích V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0018306 ngày 21-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- UBND xã Thành Long;
- Đường sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên